

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 18/11/2021
V/v: *Tranh chấp ly hôn,
nuôi con.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Duyên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Văn Tới**.

2/ Ông **Trần Thanh Hải**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thùy Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Nhiên** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **NGUYỄN THỊ H**, sinh năm 1996 - (có đơn đề nghị xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh **HUỲNH CÔNG T**, sinh năm 1992 - (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 6, đường C, Tổ 18, khu phố N, phường T, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 5 năm 2021 và lời trình bày của chị Nguyễn Thị H thể hiện như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Huỳnh Công T tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh ngày 16/7/2018. Sau khi tổ chức đám cưới vợ chồng sống

chung nhà của cha mẹ ruột anh T vì anh T là con trai út. Từ sau khi cưới về sống chung nhà, chị H mới phát hiện anh T ham chơi cờ bạc nên không đưa tiền cho chị để lo cho gia đình mà sử dụng vào việc cờ bạc, có lối sống ích kỷ, gia trưởng, chị H có khuyên nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi, nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc, do đó nhiều lần vợ chồng sống ly thân, chị H về nhà cha mẹ ruột ở vài tháng rồi về để anh T có thời gian suy nghĩ lại, nhưng anh T vẫn không thay đổi gì. Từ tháng 6 năm 2020 đến nay chị H đã về nhà cha mẹ ruột ở Ấp 5, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh sống ly thân với anh T. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không liên lạc và cũng không lần nào gặp nhau, chị H có điện thoại nhưng anh T không nghe máy.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 người con chung tên Huỳnh Ngọc Thảo N, sinh ngày 28/9/2018 đang sống chung với chị H. Sau khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 13/5/2021 Trưởng ban quản lý khu phố N cung cấp thông tin như sau: Hiện nay anh Huỳnh Công T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà 6, đường C, Tổ 18, khu phố N, phường T, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh nhưng thường xuyên vắng mặt tại địa chỉ trên. Do anh T không có mặt ở nhà nên không tổng đạt trực tiếp được, Tòa án tổng đạt hợp lệ các giấy triệu tập, văn bản cho anh T bằng thủ tục niêm yết công khai để giải quyết vụ án. Tòa án nhiều lần triệu tập nhưng anh T không lần nào có mặt nên không thu thập được lời khai của anh T.

Tại phiên tòa, chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh T vắng mặt không có lý do.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh T, cho chị H và anh T ly hôn; về con chung giao cháu Huỳnh Ngọc Thảo N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung chị H trình bày không có và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Huỳnh Công T là bị đơn trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ hai lần đến tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh T theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Chị Nguyễn Thị H và anh Huỳnh Công T tự nguyện chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong thời gian chung sống, do anh T ham mê cờ bạc, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2020 đến nay, không còn liên lạc với nhau và cũng không có thiện chí hàn gắn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh T là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Xét thấy từ khi chị H và anh T sống ly thân đến nay, chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, con còn nhỏ nên cần giao cháu N cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng là phù hợp, ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H trình bày không có, ghi nhận chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về án phí:* Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Huỳnh Công T. Chị H và anh T không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

- Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng Huỳnh Ngọc Thảo N, sinh ngày 28/9/2018, ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001488 ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, chị H đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được công bố hợp lệ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TP.Tây Ninh;
- Chi cục THA DS TP.Tây Ninh;
- UBND Phường 6, TP.Tân An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP-(D).

(Đã ký)

Lê Thị Duyên